TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2020/HSST
Ngày: 01/6/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Hương
- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Cảnh

Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí

2. Ông Thái Văn Sơn

Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trì

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 6 năm 2020 Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 66/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số: 43/2020/HSST-QĐHPT ngày 20 tháng 5 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị Mỹ T, sinh năm 1990; giới tính: Nữ; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp P, xã M, huyện M, tỉnh S; chỗ ở: Ấp C, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: Ấp B, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Không: Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; cha: Nguyễn Văn Th, mẹ: Ngô Thị Cà H; anh chị em ruột: Không; bị cáo có chồng là Nguyễn Hoàng D và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giữ từ ngày 27/12/2019 đến ngày 02/01/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm khỏi đi nơi cư trú cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Ông Võ Tấn T, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã N, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Ông Đào Vạn N, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp M, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Bà Biện Thị T, sinh năm 1967 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Lúc 18 giờ 00 phút ngày 27/12/2019, Công an xã Tân An Hội, huyện Củ Chi kiểm tra hành chính nhà không số thuộc tổ A, ấp C, xã T, huyện C của bà Biện Thị T cho Nguyễn Thị Mỹ T ở nhờ không lấy tiền, khi kiểm tra phát hiện T đang tàng trữ 02 gói nylon chứa chất ma túy để sử dụng.

Ngoài ra trong lúc kiểm tra trong nhà không số thuộc tổ A, ấp C, xã T, huyện Ci còn có: Đào Vạn N, Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Ngọc T và Võ Tấn T.

Trước đó vào lúc 16 giờ 00 phút ngày 27/12/2019, Đào Vạn N đến nhà của Nguyễn Thị Mỹ T chơi. Sau đó, L (chưa rõ lai lịch) bạn của T đến nhà T chơi và cho T 01 gói ma túy và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy rồi L ra về. T lấy gói ma túy đá bỏ một ít vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy, số còn lại phân thành 02 gói nhỏ, bỏ vào trong gói thuốc lá và để ngay chỗ T ngồi. T và N cùng nhau sử dụng ma túy ở trong, phía sau nhà của T, N điện thoại cho Nguyễn Ngọc H đến nhà T chơi, H đến thấy T và N đang sử dụng ma túy nên cùng vào sử dụng ma túy chung với N và T. Sau đó thì Nguyễn Ngọc T đến nhà của T trả tiền mua gà và T nhờ T chở đi lấy xe thì bị Công an xã Tân An Hội, huyện Củ Chi kiểm tra hành chính nhà của T và phát hiện bắt quả tang như đã nêu ở trên.

Qua kiểm tra, T, H và N dương tính với ma túy tổng hợp; T và T âm tính với ma túy tổng hợp.

Kết luận giám định số 107/KLGĐ-H ngày 03 tháng 01 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể không màu chứa trong 02 gói nylon là ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine, có khối lượng 0,5113g.

Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại di động hiệu Hphone màu vàng đen.

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

- 02 gói nylon chứa tinh thể không màu mang số vụ 107/2019/Củ Chi, bên ngoài có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Cán bộ điều tra.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã nhập kho vật chứng thuộc Đội Cảnh sát Thi hành án hình sự và Hỗ trợ tư pháp Công an huyện Củ Chi.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Nguyễn Thị Mỹ T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Tại bản cáo trạng số: 74/CT-VKS ngày 07/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 và: "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 256, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo mức án từ 08 năm đến 09 năm tù.

- Đề nghị áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

- Về vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy 02 gói nylon chứa tinh thể không màu mang số vụ 107/2019/Củ Chi, bên ngoài có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Cán bộ điều tra và 01 bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy; đề nghị trả cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Hphone màu vàng đen.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án, Điều tra viên, Kiểm sát viên khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác phản ánh trong hồ sơ vụ án.

Qua đó có đủ cơ sở xác định:

Ngày 27/12/2019, tại nhà không số thuộc tổ A, ấp C, xã T, huyện C (nhà của bà Biện Thị T cho bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T ở nhờ không lấy tiền), Công an huyện Củ Chi phát hiện bắt quả tang bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T đang tàng trữ trái phép chất ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine, qua giám định có khối lượng 0,5113 gam nhằm mục đích sử dụng. Đồng thời ngay trước đó (cùng ngày 27/12/2019), bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T cùng với Đào Vạn N và Nguyễn Ngọc H cùng sử dụng trái phép chất ma túy ở trong, phía sau nhà không số thuộc tổ A, ấp C, xã T, huyện C (nhà của bà Biện Thị T cho bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T ở nhờ không lấy tiền).

Với hành vi trên, bị cáo T đã phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và phạm tội: "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đúng như cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý dược liệu, dược phẩm độc hại, làm mất trật tự trị an cho xã hội, gây dư luận xấu trong nhân dân, do đó Hội đồng xét xử quyết định xử lý bị cáo bằng một hình phạt nghiêm khắc mới phát huy tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

* Đối với người thanh niên tên L là người cho bị cáo T ma túy và bộ dụng cụ sử dụng ma túy, chưa rõ lai lịch, cơ quan điều tra tiếp tục xác Minh làm rõ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xét.

* Đối với Đào Vạn N và Nguyễn Ngọc H sử dụng trái phép chất ma túy cùng với bị cáo T, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi đã giao cho Công an xã Tân An Hội, huyện Củ Chi xử lý theo thẩm quyền, Hội đồng xét xử không xét.

Đối với Biện Thị T cho bị cáo T ở nhờ nhà, không biết bị cáo T tàng trữ trái phép chất ma túy và chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy nên cơ

quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi không xử lý, Hội đồng xét xử không xét.

Đối với Nguyễn Ngọc T, Võ Tấn T không biết bị cáo Tiên tàng trữ trái phép chất ma túy và chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi không xử lý, Hội đồng xét xử không xét.

[3] *Vật chứng vụ án:*

- 01 điện thoại di động hiệu hphone màu vàng đen, số imei: 357934063782576 đã qua sử dụng, là của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho bị cáo.

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 gói niêm phong mang số vụ 107/2019, có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Cán bộ điều tra, là chất ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

[4] Về án phí:

Xét cần buộc bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/10/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và phạm tội: "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 256, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T 08 (tám) năm tù về tội: "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy".

- Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T phải chấp hành là 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án (có khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 27/12/2019 đến ngày 02/01/2020).

2. Áp dụng điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong mang số vụ 107/2019 có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Cán bộ điều tra và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá.

Trả cho bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T 01 điện thoại di động hiệu hphone màu vàng đen, số imei: 357934063782576 đã qua sử dụng.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 18/PNK ngày 03 tháng 02 năm 2020).

2. Về án phí:

Án phí hình sự sơ thẩm buộc bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T phải nộp là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

3. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Nơi nhận:
- TANDTP.HCM;
- VKSNDHCC;
- Chi cục THADS H. Củ Chi;
- THA HS;
- Phòng PC53 Công an TP.HCM;
- Sở Tư pháp;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Người TGTT;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Thanh Hương